TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-PT
Ngày 06 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Trần L, do có kháng cáo của bị cáo Trần L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần L, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1995, tại huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi thường trú: Ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N (chết) và bà Sơn Thị Sà R (chết); có vợ và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Vào ngày 12/12/2014, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đến nay chưa chấp hành xong; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại ông Trần T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Danh Thị Ngọc H, bà Thạch Thị Vành G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/6/2022, ông Trần T, sinh năm 1972; đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có đặt 15 cái "mười hai cửa ngục" (bát quái), đặt dưới sông ở đường Kênh Sườn (thủy lợi) thuộc Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/6/2022, bị cáo Trần L, sinh năm 1995; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, điều khiển võ lãi Composit chạy bằng máy xăng đi dở lò, đến khu vực kênh thủy lợi thuộc Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện "mười hai cửa ngục" đặt dưới kênh thủy lợi không ai trông coi nên lấy trộm tổng cộng 15 cái "mười hai cửa ngục" để lên xuồng máy, sau đó bị cáo mang về để dưới mé sông trước nhà để cất giấu. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/6/2022, ông T đi kiểm tra thì phát hiện mất trộm, đến khoảng 07 giờ ngày 17/6/2022, ông T chạy xe ngang nhà bị cáo thuộc Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện "mười hai cửa ngục" (bát quái) mà ông T đã bị mất trộm đang để dưới mé sông trước nhà bị cáo, nên ông T đến Công an xã Mỹ Thuận trình báo. Sau đó, Công an xã Mỹ Thuận đến kiểm tra thì phát hiện 15 cái "mười hai cửa ngục" mà bị cáo đã lấy trộm, qua làm việc bị cáo đã thừa nhận hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác và tự nguyện giao nộp số tài sản trên cho cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Các tài sản bị cáo lấy trộm của ông T có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 3.330.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ Điều 38, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần L 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2022, bị cáo Trần L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do: Khung hình phạt đối với bị cáo là không quá 03 năm tù, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng. Đồng thời, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nghề nghiệp làm thuê không ổn định mà phải nuôi 03 đứa con còn nhỏ, còn vợ bị cáo thì bị bệnh thần kinh tọa, bệnh thiếu máu não không làm được gì để tạo ra thu nhập.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo L trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của bị cáo Trần L lập ngày 12/12/2022 và được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú nhận ngày 13/12/2022 là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần L như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 14/6/2022, bị cáo Trần L điều khiển võ lãi Composit chạy bằng máy xăng đi dở lò, đến khu vực kênh thủy lợi thuộc Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện "mười hai cửa ngục" đặt dưới kênh thủy lợi không ai trông coi nên đã lén lúc thực hiện hành vi lấy trộm tổng cộng 15 cái "mười hai cửa ngục" (bát quái) của ông Trần T có tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 3.330.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vừa nêu trên; lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được; nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do: Khung hình phạt đối với bị cáo là không quá 03 năm tù, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, khi tiến hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như "Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp cho Cơ quan cảnh sát điều tra nên gây thiệt hại chưa lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc Khmer không biết chữ, nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo". Như vậy, các lý do mà bị cáo đưa ra đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo rồi. Ngoài ra, bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình,

nghề nghiệp làm thuê không ổn định mà phải nuôi 03 đứa con còn nhỏ, còn vợ bị cáo thì bị bệnh thần kinh tọa, bệnh thiếu máu não không làm được gì để tạo ra thu nhập. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên lý do này là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng bị cáo có nhân thân xấu (bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng đến nay vẫn chưa nộp phạt, mặc dù đã hết thời hiệu thi hành), nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo về việc xin cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo L trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo L không được chấp nhận, nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bị cáo L là người dân tộc Khmer, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần L.

2. Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần L trong Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Căn cứ Điều 38, Điều 50, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Trần L 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần L được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện Mỹ Tú (02);
- VKSND huyện Mỹ Tú (01);
- CQĐT Công an huyện Mỹ Tú (02);
- CQTHAHS Công an huyện Mỹ Tú (01);
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú (01);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (04).
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn